

# HÀM Ý HỘI THOẠI TRONG PHIM “MỸ NHÂN NGƯ” (2016)

Trần Thị Thùy Linh\*

*Khoa Khoa học Cơ bản, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai  
Tổ 13, Phường Bình Minh, Tp. Lào Cai, Lào Cai, Việt Nam*

Nhận bài ngày 6 tháng 3 năm 2020

Chỉnh sửa ngày 21 tháng 7 năm 2020; Chấp nhận ngày 23 tháng 9 năm 2020

**Tóm tắt:** “Mỹ nhân ngư” (2016) là bộ phim điện ảnh viễn tưởng, hài hước của Trung Quốc. Điều khiến khán giả bật cười chính là những tình tiết hài hước đi kèm với hội thoại giữa các nhân vật trong phim. Trên cơ sở lý thuyết về hàm ý hội thoại của Grice (1975), bài báo này tiến hành phân tích hàm ý hội thoại của các nhân vật trong phim khi cố ý vi phạm các phương châm hội thoại. Tổng cộng có 27 đoạn hội thoại vi phạm các phương châm hội thoại. Cụ thể, có những đoạn hội thoại vi phạm từng phương châm riêng lẻ, cũng có những đoạn hội thoại vi phạm nhiều phương châm. Đoạn hội thoại vi phạm phương châm về “chất” chiếm nhiều nhất, vi phạm phương châm về “lượng” ít nhất. Dựa vào ngữ cảnh, bối cảnh nhân vật và mối quan hệ giữa các nhân vật..., chúng tôi dùng thao tác suy ý để tìm ra hàm ý của người nói.

*Từ khóa:* hàm ý hội thoại, phương châm hội thoại, “Mỹ nhân ngư”

## 1. Mở đầu

Giao tiếp là một trong những chức năng quan trọng nhất của ngôn ngữ. Việc sử dụng ngôn ngữ như một công cụ giao tiếp chỉ xuất hiện ở loài người, giúp chuyển tải thông điệp của người nói tới người nghe. Do đó, ngôn ngữ sử dụng trong giao tiếp cần đơn giản, rõ ràng để đảm bảo tính năng chuyển tải thông tin. Nhà triết học ngôn ngữ Grice (1975) cũng đã đưa ra nguyên tắc cộng tác (Cooperative Principle) trong giao tiếp. Theo nguyên tắc này, “*phần đóng góp của bạn (vào cuộc thoại) phải đúng như nó được đòi hỏi vào giai đoạn mà nó xuất hiện, phù hợp với mục đích hay phương hướng mà bạn đã chấp nhận tham gia vào*” (索振羽, 2014, tr. 53). Nguyên tắc cộng tác được chi tiết hóa thành bốn phương châm hội thoại: “*lượng*” (*quantity*), “*chất*” (*quality*), “*quan hệ*” (*relation*) và “*cách thức*” (*manner*).

Trên thực tế, trong quá trình giao tiếp, ngôn ngữ mà người nói sử dụng không phải lúc nào cũng rõ ràng, mạch lạc, đúng trọng tâm. Trái lại, đôi khi người nói cố ý ẩn nói nửa chừng, ý tứ mập mờ, hỏi một đằng đáp một nẻo... Tuy nhiên, điều thú vị là người nghe đều hiểu được thông tin mà người nói muốn chuyển tải. Theo Grice, “*khi có sự vi phạm một trong những phương châm giao tiếp theo nguyên tắc cộng tác thì sẽ sinh ra hàm ý hội thoại*” (索振羽, 2014, tr. 54). Sở dĩ người nghe luôn hiểu được ý của người nói là do hàm ý mà người nói tạo ra do cố ý vi phạm các phương châm hội thoại vốn chứa các thông tin đó, người nói không diễn đạt trực tiếp mà thôi. Trong nhiều trường hợp, việc tạo ra hàm ý trong giao tiếp mang đến những hiệu quả nhất định như giúp giao tiếp thêm uyển chuyển, nhẹ nhàng, hài hước, tích cực hoặc giàu hình ảnh, thâm thúy...

Trung Quốc đã có nhiều nghiên cứu về hàm ý hội thoại trong phim điện ảnh, kịch, quảng cáo, tác phẩm văn học... Gần đây trong bài báo

\* ĐT: 84-86608079

Email: thuylinh.cdsp4390@gmail.com

“Hàm ý trong lời nói của Chân Hoàn trong phim “Hậu cung Chân Hoàn truyện” (2019), tác giả Trương Á Tĩnh (张亚静) đã phân tích hàm ý của Chân Hoàn khi cố ý vi phạm các phương châm hội thoại (bao gồm 4 phương châm chính trong nguyên tắc hợp tác của Grice là: phương châm về lượng, phương châm về chất, phương châm về quan hệ và phương châm về cách thức), đồng thời phân tích việc sử dụng nghệ thuật ngôn từ của nhân vật. Hay trong bài báo “Tìm hiểu hàm ý hội thoại của vở kịch “Lôi vũ” trên cơ sở lý thuyết của nguyên tắc hợp tác” (2019), tác giả Bành Diễm Ngọc (彭衍玉) đã phân tích hàm ý của các nhân vật trong vở kịch (tác giả đã xác định các đoạn hội thoại vi phạm nguyên tắc hợp tác để tạo ra hàm ý dựa vào 4 phương châm chính mà Grice đưa ra. Mục đích là để giải thích tạo hình nhân vật và cách thể hiện tư tưởng tình cảm của nhà viết kịch nổi tiếng Tào Ngụ. Có thể thấy, trong những nghiên cứu trên, ngoài việc phân tích hàm ý hội thoại nhân vật, tác giả còn đi sâu vào nghiên cứu nghệ thuật ngôn từ, cách tạo hình nhân vật hay tư tưởng tình cảm của nhà sáng tác.

Ở Việt Nam, gần đây trong bài báo “Hàm ý hội thoại trong phim kinh điển “Spotlight””, tác giả Nguyễn Quang Ngoạn và Cao Văn Hương (2017) đã đi sâu phân tích hàm ý hội thoại nhân vật. Trong nghiên cứu này, tác giả đã thống kê có hơn 170 đoạn hội thoại có sự vi phạm các phương châm về hội thoại (bao gồm 4 phương châm như Grice đã đưa ra và thêm một phương châm mới là đa phương châm) để tạo ra hàm ý. Trong đó tập trung nghiên cứu 41 đoạn hội thoại có phát ngôn của các thành viên trong đội điều tra. Kết quả chỉ ra các đoạn hội thoại vi phạm phương châm về quan hệ chiếm tỉ lệ cao nhất (31.7%), các đoạn hội thoại vi phạm phương châm về cách thức chiếm tỉ lệ thấp nhất (7.32%). Tuy nhiên, ngữ liệu nghiên cứu là bộ phim *Spotlight* của Mỹ với ngôn ngữ được sử dụng là tiếng Anh. Do

khác biệt về văn hóa và tư duy giữa người phương Đông và phương Tây nên việc sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp của họ sẽ có nhiều khác biệt.

Xuất phát từ thực tế đó, chúng tôi muốn nghiên cứu thêm về hàm ý hội thoại mà ngữ liệu được chọn từ một bộ phim Trung Quốc với ngôn ngữ được sử dụng là tiếng Trung. Cụ thể, chúng tôi chọn các đoạn hội thoại trong phim “Mỹ nhân ngư”. Đây là bộ phim viễn tưởng hài hước do vua hài Châu Tinh Trì biên kịch và đạo diễn. Câu chuyện kể về tộc người cá sinh sống tại vùng vịnh Thanh La, nơi bị ô nhiễm nặng nề do sự hủy hoại của loài người. Sinh mạng bộ tộc bị đe dọa khi một tập đoàn bất động sản muốn cải tạo khu vực này thành khu du lịch. Đứng trước nguy cơ diệt vong, tộc người cá cử nàng tiên cá San San đi ám sát kẻ đứng đầu tập đoàn là ông chủ Lưu Hiên. Nhưng trong quá trình thi hành nhiệm vụ được giao, nàng tiên cá San San đã nảy sinh tình cảm với kẻ thù. Bộ phim với những tình huống hài hước và lời thoại thú vị, hàm ngôn được sử dụng khá nhiều. Bên cạnh đó, các yếu tố ngữ cảnh trong phim rõ ràng giúp cho việc xác định và phân tích hàm ý thuận lợi hơn.

## 2. Cơ sở lý luận

### 2.1. Hàm ý hội thoại

Lý thuyết về hàm ý hội thoại (conversational implicature) được nhà triết học người Mỹ Grice lần đầu đưa ra và những năm 60 của thế kỷ 20 (索振羽, 2014, tr. 61). Theo đó, nguyên tắc cộng tác và các phương châm hội thoại được đưa ra nhằm giải thích cách tạo ra hàm ý hội thoại và lý giải chúng. Theo ông, “*khi người nói cố tình vi phạm phương châm hội thoại nhưng vẫn có tinh thần cộng tác, anh ta đang tạo ra hàm ý. Nghiên cứu hàm ý hội thoại không phải là nghiên cứu ý nghĩa biểu đạt trực tiếp của ngôn ngữ thể hiện qua các yếu tố như ngữ âm,*

*ngữ pháp, ngữ nghĩa..., mà là căn cứ vào ngữ cảnh để nghiên cứu hàm ý thực sự của lời nói, giải thích ý nghĩa ngoài mặt chữ của lời nói”* (索振羽, 2014, tr. 55).

Dưới đây là đoạn hội thoại của hai nhân vật tham dự buổi tiệc trà tao nhã:

A: Bà X đúng là bà già xấu xí.

B: Thời tiết mùa này thật là dễ chịu phải không?

Nhân vật B trong đoạn hội thoại trên đã vi phạm phương châm về quan hệ. Lời nói đáp lại câu nhận xét của A nếu căn cứ vào nghĩa mặt chữ thì không phải là lời đáp thỏa đáng. Do đó, để hiểu được hàm ý của B, người nghe cần căn cứ vào ngữ cảnh cụ thể. A và B đang tham gia một buổi tiệc trà tao nhã. Lời nói, thái độ, cử chỉ của mọi người đều rất tao nhã, nhưng A lại nói những lời không lịch sự lắm tại buổi tiệc, do đó hàm ý lời đáp của B là: không đồng tình với A và muốn đổi chủ đề.

Grice chia hàm ý hội thoại thành 2 loại (索振羽, 2014, tr. 55): *Hàm ý hội thoại tổng quát* (generalized conversational implicature) và *hàm ý hội thoại đặc thù* (particularized conversational implicature). Hàm ý hội thoại tổng quát không cần dựa vào ngữ cảnh đặc thù cũng có thể suy ra được hàm ý của người nói, bởi nó ít lệ thuộc vào ngữ cảnh. Hàm ý hội thoại đặc thù cần dựa vào ngữ cảnh đặc thù mới có thể suy ra được hàm ý. Trong phạm vi của bài báo này, chúng tôi chỉ nghiên cứu hàm ý hội thoại đặc thù.

## 2.2. Nguyên tắc hợp tác

Grice đã cụ thể hóa nguyên tắc hợp tác bằng 4 phương châm dưới đây (索振羽, 2014, tr. 53-54):

*Phương châm về lượng* (*The maxim of quantity*):

Chỉ lượng thông tin cần thiết được cung

cấp. Những điều nói ra nên bao gồm thông tin được yêu cầu cho mục đích của cuộc trò chuyện; không nên bao gồm thông tin nhiều hơn được yêu cầu.

(量的准则 (*The maxim of quantity*): 指所提供的信息的量。所说的话应包含当前交谈目的所需要的信息; 所说地话不应包含多于需要的信息)。

*Phương châm về chất* (*The maxim of quality*):

Những điều nói ra phải chân thật, đặc biệt là: đừng nói những điều bản thân tin là sai; đừng nói những điều thiếu bằng chứng.

(质的准则 (*The maxim of quality*): 所说的话力求真实, 尤其是不要说自知是虚假的话; 不要说缺乏足够证据的话。

*Phương châm về quan hệ* (*The maxim of relevance*):

Trong phạm vi về mối quan hệ, chỉ nói những điều có liên quan.

(相关准则 (*The maxim of relevance*): 在关系范畴下, 指提出一个准则。即所说的话是相关的。

*Phương châm về cách thức* (*The maxim of manner*):

Biểu đạt rõ ràng những điều cần nói, đặc biệt là tránh nói tối nghĩa, mơ hồ; cần nói ngắn gọn và có trình tự.

(方式准则 (*The maxim of manner*): 清楚明白地表达出要说的话, 尤其是: 避免晦涩; 避免歧义; 简练; 有条理)。

## 3. Phương pháp nghiên cứu

Để tìm hiểu hàm ý hội thoại dựa trên phương thức cố ý vi phạm nguyên tắc hợp tác, chúng tôi sử dụng phương pháp diễn dịch, đưa ra những ví dụ điển hình sau đó phân tích hàm ý dựa trên khung lý thuyết của Grice (1975). Ngoài ra, phương pháp thống kê cũng được sử dụng.

Trình tự nghiên cứu cơ bản như sau: đầu

tiên chúng tôi đưa ra các loại hàm ý hội thoại của các nhân vật trong phim dựa trên tiêu chí phương châm hội thoại bị vi phạm, đồng thời phân loại các đoạn hội thoại trong phim; Thống kê tần suất của mỗi loại; Phân tích những ví dụ điển hình của mỗi loại.

Bảng 1. Tần suất vi phạm các phương châm hội thoại của Grice

Thứ tự	Phương châm bị vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Lượng	2	7.5
2	Chất	8	29.6
3	Quan hệ	7	25.9
4	Cách thức	7	25.9
5	Nhiều phương châm	3	11.1
Tổng		27	100

Kết quả cho thấy, tần suất vi phạm phương châm về chất cao nhất, chiếm 29.6 % với 8 lần xuất hiện; tần suất vi phạm phương châm về lượng thấp nhất, chiếm 7.5 % với 2 lần xuất hiện. Dưới đây là kết quả phân tích hàm ý của một số ví dụ điển hình.

*Vi phạm phương châm về lượng*

(1)

**Tổng giám đốc Trịnh:** Anh có biết tính toán không thế?

(你会不会算数?)

**Lưu Hiên:** Tôi không biết. Tứ Gia biết, Nhược Lan biết là được rồi. Cho dù bọn họ ra giá bao nhiêu, tôi đều theo. Hơn nữa luôn luôn chỉ cao hơn một giá. Hơn một giá, đến xây cái nhà vệ sinh cũng không xây được. Tuyệt chiêu của Kiếm thánh Độc Cô Cầu Bại là gì? Không có chiêu gì cả. Vô chiêu thắng hữu chiêu.

(我不会。四爷，若兰会就好了。不管他们出多少钱，我都照跟。而且永远只贵一口价。贵一口价，盖个厕所都盖不出来。剑圣独孤求败的绝招是什么？没有招。无招胜有招)

Lưu Hiên bỏ một số tiền khổng lồ ra mua

#### 4. Kết quả nghiên cứu

Theo thống kê, phim “Mỹ nhân ngư” có 27 đoạn hội thoại có sự cố ý vi phạm các phương châm hội thoại. Kết quả cụ thể như sau:

vịnh Thanh La, vốn là khu bảo tồn, không được phép phát triển khu du lịch ở đó. Người làm ăn sẽ không làm như vậy. Do đó Tổng giám đốc Trịnh cố ý điều cốt Lưu Hiên không biết tính toán. Câu trả lời của Lưu Hiên đã vi phạm phương châm về lượng: **“Những điều nói ra không nên bao gồm thông tin nhiều hơn được yêu cầu”** (Grice, 1975). Anh ấy chỉ cần xác nhận mình biết tính toán hay không là đủ. Tuy nhiên còn giải thích cách mình làm ở buổi đấu giá vịnh Thanh La và nhắc tới nhân vật hư cấu trong tiểu thuyết võ thuật Độc Cô Cầu Bại. Trên thực tế Tứ Gia và Nhược Lan đều là cao thủ trong giới bất động sản nhưng anh ấy lại vượt mặt họ, giành mua được vịnh Thanh La, mà giá trúng thầu cũng chỉ cao hơn mức giá hai người đó sẵn sàng bỏ ra một chút. Điều đó khẳng định anh ấy có năng lực hơn bất cứ ai, giống như Độc Cô Cầu Bại mãi mãi không có đối thủ. Hàm ý của Lưu Hiên chính là anh ấy đương nhiên biết tính toán, hơn nữa còn giỏi hơn người.

(2)

**Lưu Hiên:** Anh tin lời tôi nói không?

(你相信我吗?)

**Trợ lý Liêu:** Tôi tin ngài. Ngài đường

đường là ông chủ sở hữu hàng trăm tỷ. Lẽ nào lại bịa ra câu chuyện ngọc ngà đó để lừa tôi. Bị thần kinh mới không tin ngài.

(我相信你。你堂堂几千亿的大老板。难道会编一个这么低能的故事来骗我吗。神经病才不相信你呢)

Khi Lưu Hiên phát hiện San San là người cá, suýt chút nữa bị bộ tộc người cá giết chết, anh ấy chạy đi báo cảnh sát nhưng không ai tin lời anh ấy nói cả. Trở về công ty, Lưu Hiên đem câu chuyện đó kể với trợ lý Liêu, hy vọng trợ lý tin mình. Câu trả lời của trợ lý Liêu đã vi phạm phương châm về lượng: “**Những điều nói ra không nên bao gồm thông tin nhiều hơn được yêu cầu**” (Grice, 1975). Anh ấy chỉ cần trả lời câu hỏi có tin tưởng lời của Lưu Hiên không là đủ nhưng lại nói nhiều hơn vấn đề được hỏi. Có thể thấy trong hoàn cảnh này Lưu Hiên đang vô cùng hoảng loạn, kích động và giận dữ vì bản thân vừa trải qua một việc khủng khiếp nhưng không ai tin mà còn chế giễu mình. Do đó trợ lý Liêu nói nhiều như vậy mục đích là để chứng minh rằng anh ấy tin lời Lưu Hiên, để Lưu Hiên bình tĩnh lại. Hàm ý của trợ lý Liêu là tôi tin anh.

*Vi phạm phương châm về chất*

(3)

**Nhược Lan:** Những điều này đã bộc lộ rõ ràng cái gen thấp hèn của anh.

(这些种种充分暴露了你低贱的基因)

**Lưu Hiên:** Bệnh thấp hèn của tôi di căn xương rồi. Bác sĩ nói là giai đoạn cuối. Không cứu được nữa.

(我贱癌入骨。医生说是晚期。没得救了)

**Nhược Lan:** Anh nói thế là có ý gì?

(你什么意思)

Khi Nhược Lan mỉa mai Lưu Hiên là kẻ thấp hèn, lời đáp lại của Lưu Hiên đã vi phạm phương châm về chất: “**Đừng nói những điều**

**thiếu bằng chứng**” (Grice, 1975). “*Bệnh thấp hèn*” vốn dĩ không tồn tại. Nhưng Lưu Hiên lại nhận bản thân mình mắc bệnh đó và nói về nó như chứng bệnh ung thư. Để hiểu được hàm ý của anh ấy, chúng ta cùng xem những đặc tính của bệnh ung thư. Đây là căn bệnh nguy hiểm. Ung thư “*di căn xương*” xảy ra khi các tế bào ung thư lan truyền từ vị trí chúng xuất hiện đầu tiên đến xương. Hầu hết di căn xương không thể chữa được. Ung thư “*giai đoạn cuối*” gây đau đớn vô cùng cho người bệnh và họ chỉ còn cách chờ chết. Vì vậy trong trường hợp này hàm ý của Lưu Hiên là khẳng định mình đúng là kẻ thấp hèn và bản thân anh sẽ không bao giờ thay đổi được điều đó kể cả có chết đi nữa.

(4)

**Nhược Lan:** Anh bị điên à, người cá đó, sinh vật mới đó. Nếu có thể lấy được mẫu gen của họ, có nghĩa là làm chủ được khoa học sự sống tiên tiến nhất. Vượt trội biết bao, anh hiểu mà.

(你有病啊，人鱼呀，新物种。如果能得到他们的基因，就等于掌握了最高端的生命科技。多大的上级，你懂的)

**Lưu Hiên:** Nhưng...

(但是)

**Nhược Lan:** Tiền, kiếm tiền đó, có cần tiền không?

(钱啊，赚钱！钱要不要)

**Lưu Hiên:** Tiền tôi cần. Nhưng cô cũng phải có giới hạn chứ. Không thể làm trái với lương tâm.

(钱我要。但你得有底线吧。不能背着良心呀)

**Nhược Lan:** Lương tâm? Bảo vệ trái đất, giữ gìn hòa bình thế giới phải nhờ vào anh rồi, anh “Lương Tâm.”

(良心？保护地球、维护世界和平就靠你了，良心哥)

Đoạn hội thoại này xảy ra khi Nhược Lan phát hiện ra người cá và muốn bắt họ về làm thí nghiệm, nếu thành công sẽ giúp họ kiếm rất nhiều tiền. Lưu Hiên không đồng ý vì đây là việc làm trái lương tâm. Câu trả lời của Nhược Lan đã vi phạm phương châm về chất: **“Đừng nói những điều bản thân tin là sai”** (Grice, 1975). Trong trường hợp này Lưu Hiên nói tới việc “làm trái với lương tâm” vốn để chỉ việc sát hại người cá để kiếm tiền. Nhưng Nhược Lan lại cố tình cường điệu “lương tâm”, coi đó như một thứ vĩ đại mà người thường không thể có được. Những người có lương tâm có nhiệm vụ cao cả là “bảo vệ trái đất”, “duy trì hòa bình thế giới” giống như anh hùng vĩ nhân. Hàm ý của Nhược Lan là tôi vốn không có lương tâm, cơ hội kiếm tiền này tôi nhất định không bỏ qua.

*Vi phạm phương châm về quan hệ*

(5)

**Du khách nam:** Con này không phải là con thần lằn à?

(这条不是壁虎吗)

**Giám đốc bảo tàng:** Làm sao tôi có thể đặt con khủng long bạo chúa nặng 50 tấn ở đây được. Cho nên tôi dùng kỹ thuật cao sấy khô nó thành 3 lạng cho mọi người xem.

(五十吨的暴君恐龙我怎么放在这里？所以我用高科技把它风干成三两给你们看)

Khi du khách đi tham quan bảo tàng Động vật kỳ lạ thế giới, Giám đốc bảo tàng giới thiệu với du khách về khủng long kỷ Phấn Trắng, du khách nam vô cùng tò mò vì kích thước của vật mẫu nên đã hỏi lại giám đốc có phải đó là thần lằn không. Câu trả lời của giám đốc bảo tàng đã vi phạm phương châm về quan hệ khi nói những điều không liên quan thay vì trả lời đó có phải thần lằn không. Khủng long và thần lằn vốn thuộc loài bò sát với hình dạng tương tự nhau chỉ khác về kích thước. Ông

ấy đã giới thiệu với du khách việc sử dụng kỹ thuật cao để sấy khô con khủng long thành kích thước nhỏ như thần lằn vì kích thước ban đầu của khủng long quá lớn không thể đặt vừa trong bảo tàng được. Hàm ý của ông ấy là đây đúng là khủng long kỷ Phấn Trắng

(6)

**Bà già người cá:** Bát ca, cậu có từng nghĩ nếu chặt thêm 1 cái vòi nữa là cậu có thể mặc được quần rồi ?

(八哥你有没有想过再砍掉一条爪就可以穿裤子了)

**Bạch tuộc Bát ca:** Chắc bà cảm thấy mình rất hài hước đúng không?

(你是不是觉得自己很幽默)

**Bà già người cá:** Tôi cảm thấy mình chỉ hơi hài hước thôi, chủ yếu là lãng mạn.

(我这个人，觉得幽默就只一点点，还是很浪漫的)

Trong đoạn hội thoại trên, bạch tuộc Bát ca đã vi phạm phương châm về quan hệ. Xét về nghĩa mặt chữ, câu trả lời của bạch tuộc không có liên quan gì tới câu hỏi của bà già người cá. Để hiểu hàm ý của bạch tuộc, cần dựa vào ngữ cảnh cụ thể của đoạn hội thoại trên. Trong buổi hẹn hò của Lưu Hiên và người cá San San, bạch tuộc đã đi theo cảnh trang làm đầu bếp để ám sát Lưu Hiên. Kế hoạch thất bại, bạch tuộc còn bị cắt mất mấy cái vòi. Việc bị cắt đi mấy cái vòi rất đau đớn, khiến bạch tuộc đau đớn cả thể xác lẫn tâm hồn, chắc chắn không bao giờ muốn trải qua một lần nữa. Thoát thân trở về, bà già người cá không những không an ủi mà còn hỏi rất vô tư như xát thêm muối vào vết thương của bạch tuộc. Anh ấy hỏi ngược lại bà, mục đích không phải là để nghe câu trả lời của bà ấy mà anh ấy đang hàm ý rằng đầu óc bà ấy nhất định có vấn đề mới nghĩ ra được ý tưởng ngu ngốc ấy, tôi sẽ không bao giờ tự ý cắt đi vòi bạch tuộc của mình.

*Vi phạm phương châm về cách thức*

(7)

**Trợ lý Liêu:** Ông chủ tôi muốn xác nhận một chút. Bây giờ chúng ta đối đầu với cô Nhược Lan tức là đối đầu với tiền. Việc làm ăn của chúng ta có thù không đội trời chung với tiền. Máy bay, du thuyền, rượu vang Romanee-Conti đều không quan trọng nữa đúng không.

(老板我再确认一下。现在我们跟若兰小姐作对就是跟钱作对。我们做生意的跟钱已经变成血海深仇。那些飞机、游船、罗曼尼康帝都不重要了对吗)

Lưu Hiên: Đúng

(对)

Trong đoạn hội thoại trên, trợ lý Liêu đã vi phạm phương châm về cách thức: “**Cần nói đơn giản; tránh nói mơ hồ**” (Grice, 1975). Anh ấy không trực tiếp hỏi Lưu Hiên mà cứ nói vòng vo, mơ hồ. Đoạn hội thoại này diễn ra khi Lưu Hiên và Nhược Lan tranh cãi về việc đi bắt người cá. Nhược Lan nhất định muốn đi bắt người cá về nhưng Lưu Hiên ngăn cản, do đó hai người trở mặt với nhau. Lưu Hiên yêu cầu trợ lý Liêu báo cảnh sát, hủy việc hợp tác làm ăn với công ty của Nhược Lan. Điều này gây ra tổn thất rất lớn cho công ty Lưu Hiên. Những người làm ăn luôn đặt lợi ích lên hàng đầu sẽ không bao giờ hành động như vậy. Do đó trợ lý Liêu muốn xác nhận lại với Lưu Hiên. Anh ấy không trực tiếp hỏi Lưu Hiên chắc chắn quyết định hủy bỏ hợp tác với Nhược Lan đúng không, mà lại từng chút một nói đến hậu quả của việc đó như “*đối đầu với tiền*”, “*có thù không đội trời chung với tiền*”, không cần “*máy bay, du thuyền, rượu vang Romanee-Conti*”. Hàm ý của anh ấy là chúng ta không hợp tác với Nhược Lan nữa, sẵn sàng bỏ qua mọi cơ hội kiếm bạc tỷ và chịu mọi tổn thất đúng không.

(8)

**Lưu Hiên:** Cô Nhược Lan, 8 triệu mà cô ném xuống nước như vậy.

(若兰小姐，八百万你就这样仍在水里)

**Nhược Lan:** Lấy 8 triệu ra để dạy cho tổng giám đốc Lưu một bài học vậy cũng đáng giá. Cũng để cho anh thấy bộ mặt thật của bọn họ.

(拿八百万给刘总上一堂课那也是很值得的。也让你看清她们的真面目)

**Lưu Hiên:** Tôi rất rõ. Họ đều là những người trẻ tuổi vì kiếm tiền mà phấn đấu. Tôi rất tôn trọng họ. **Không phải chúng ta cũng thế sao?**

(我很清楚。她们都是为了赚钱努力奋斗的年轻人。我特尊敬她们。我们不也一样吗)

Lời đáp lại của Lưu Hiên đã vi phạm phương châm về cách thức: “**Tránh nói mơ hồ**” (Grice, 1975). Để hiểu được hàm ý của Lưu Hiên, chúng ta hãy xem ngữ cảnh cụ thể của đoạn hội thoại này. Khi biết tin Lưu Hiên có trong tay giấy phép xây dựng khu du lịch ở vịnh Thanh La, Nhược Lan liền muốn tiếp cận Lưu Hiên, để anh đồng ý hợp tác với cô để cùng kiếm khoản lợi nhuận khổng lồ. Lúc đến gặp Lưu Hiên, có rất nhiều cô gái trẻ ham mê tiền tài địa vị vây quanh anh ấy. Nhược Lan bèn vớt chiếc đồng hồ 8 triệu xuống bể bơi và tuyên bố ai nhặt được sẽ là của người đó để các cô gái trẻ tản ra, đồng thời cũng chứng minh cho Lưu Hiên thấy các cô gái này tham tiền bạc mới theo anh ấy. Câu anh ta hỏi Nhược Lan “*không phải chúng ta cũng thế sao*” có hàm ý là bọn họ cũng giống các cô gái đó, đều ham mê tiền bạc và có mục đích riêng; Nhược Lan cũng vì muốn hợp tác với anh ấy nên mới tiếp cận anh ấy mà thôi.

*Vi phạm nhiều phương châm*

(9)

**Nhược Lan:** Anh Lưu tôi nay còn mời chúng ta uống rượu vang Romanee-Conti đây. Ông còn tiếp tục như vậy, anh ấy không mời nữa đâu.

(刘先生今晚还要请我们喝“罗曼尼康帝”的。弄在这样子，他可就不请了)

**Tứ Gia:** Nhược Lan, cô như vậy là đổ thêm dầu vào lửa. Hạng mục này của Tiểu Lưu, tôi dự tính lỗ khoảng hơn 20 tỷ. Còn đây giá nhà của chúng ta lên. Khiến chúng ta tự nhiên kiếm được hơn 30 tỷ. Chúng ta còn uống chai rượu vang hơn 1 triệu của cậu ấy. Há chẳng phải cảm thú sao? **Cậu ấy đã đốt cháy bản thân để chiếu sáng chúng ta. Cậu đúng là một vĩ nhân. Xin hãy nhận của tôi 1 lạng. Đại ân đại đức kiếp này không trả được. Kiếp sau cũng khó khăn rồi.**

(若兰，你这样说话是落井下石。小刘这个项目，我估计大概要亏两百多亿。还抬高我们的市价。让我们莫名其妙赚了三百亿。我们还喝他一百多万一瓶的红酒。岂不是禽兽吗？你是燃烧自己，照亮我们。你是个伟人。请受我一拜。大恩大德这辈子都还不了。下辈子也困难了)

Đoạn hội thoại trên diễn ra khi Lưu Hiên tổ chức ăn mừng việc trúng thầu mua vịnh Thanh La. Khi Nhược Lan nhắc nhở tổng giám đốc Trịnh việc mua vịnh Thanh La, Tứ Gia bèn tiếp lời. Lời nói của Tứ Gia đã vi phạm phương châm về chất: **“Đừng nói những lời mình tin là sai”** (Grice, 1975). Trong khi mọi người đều cho rằng việc Lưu Hiên mua vịnh Thanh La là việc làm ngu ngốc, anh có nguy cơ thiệt hại hàng chục tỷ đồng dẫn tới phá sản, còn những nhà bất động sản khác lại vô tình được lợi, kiếm hàng chục tỷ đồng từ việc đó thì Tứ Gia lại nói những lời trái ngược với suy nghĩ của bản thân, ông ca ngợi Lưu Hiên hy sinh bản thân mình như một vĩ nhân để mang

lại lợi ích cho mọi người. Đồng thời ông cũng vi phạm phương châm về cách thức: **“Cần nói đơn giản”** (Grice, 1975) khi nói quá dài dòng và có phần nhảm nhí. Trên thực tế, Tứ Gia đang mỉa mai Lưu Hiên một cách sâu cay với hàm ý “cậu mua vịnh Thanh La là sai lầm lớn, cậu sắp tiêu đời rồi còn chúng tôi nhờ có cậu mà nghiêm nhiên kiếm được khoản tiền khổng lồ, không mất chút công sức nào”.

(10)

**Lưu Hiên:** Lấy anh nhé. Không phải em nói thích anh sao? Anh liền lấy em.

(嫁给我。你不是说喜欢我吗？我就娶你)

Người cá San San: Anh nhầm à?

(你搞错了吧)

**Lưu Hiên:** Bình tĩnh đi. Em chẳng qua cũng chỉ ăn mặc quê một chút, khi ăn miệng chóp chép, dáng đi rất kỳ quái, hát thì khó nghe thôi sao. Vậy thì đã sao. Tôi thích thế.

(冷静。你不就穿衣服土一点、吃饭吧唧嘴、走路很奇怪、唱歌巨难听吗。那又怎样。我喜欢)

Đoạn hội thoại này xảy ra khi Lưu Hiên bất ngờ cầu hôn San San, khiến cô vô cùng kinh ngạc và nghĩ rằng anh nhầm lẫn. Câu trả lời của Lưu Hiên đã vi phạm phương châm về quan hệ: **“Nói những điều có liên quan”** và phương châm về lượng: **“Những điều nói ra không nên bao gồm thông tin nhiều hơn được yêu cầu”** (Grice, 1975). Anh ấy không trực tiếp trả lời mình nhầm lẫn hay không, mà chỉ nhắc tới hàng loạt điểm xấu của San San, khẳng định mình không để ý những điểm đó, vẫn cứ thích cô. Hàm ý của anh ấy là anh ấy thích mọi thứ ở cô nên mới kết hôn với cô, đây là quyết định chính xác không hề nhầm lẫn.

Kết quả nghiên cứu này cho thấy, để tạo ra hàm ý, các nhân vật trong phim chủ yếu vi phạm phương châm về “chất” (29.6%),

“quan hệ” (25.9%) và “cách thức” (25.9%). Vi phạm phương châm về “lượng” và “nhiều phương châm” ít hơn, chỉ chiếm 7.5% và 11.1%. So với kết quả nghiên cứu này, kết quả nghiên cứu của tác giả Nguyễn Quang Ngoạn và Cao Văn Hương (2017) cho thấy, các nhân vật trong phim “Spotlight” cũng chủ yếu vi phạm phương châm về “chất” (24.39%) và “quan hệ” (31.7%) để tạo ra hàm ý hội thoại. Điểm khác biệt giữa 2 kết quả nghiên cứu này là, trong khi các nhân vật trong phim “Mỹ nhân ngư” thường xuyên vi phạm phương châm về “cách thức” (25.9%) thì các nhân vật trong phim “Spotlight” lại rất ít vi phạm phương châm về “cách thức” (7.32%). Từ kết quả nghiên cứu này có thể thấy người phương Đông có xu hướng hay nói chuyện mập mờ, ẩn ý hơn, còn người phương Tây ít có xu hướng này.

## 5. Kết luận

Trên đây là kết quả phân tích hàm ý hội thoại điển hình của các nhân vật trong phim “Mỹ nhân ngư” trên cơ sở lý thuyết về hàm ý hội thoại của Grice. Kết quả cho thấy, nhằm tạo ra hàm ý hội thoại, con người thường cố ý vi phạm các phương châm hội thoại, có thể vi phạm một hay vi phạm nhiều phương châm một lúc. Trong phim, trường hợp vi phạm phương châm về “chất” chiếm tỷ lệ cao nhất. Bên cạnh đó, trường hợp vi phạm phương châm về “quan hệ” và “cách thức” chiếm tỷ lệ cao thứ 2. So sánh với kết quả nghiên

cứ của tác giả Nguyễn Quang Ngoạn và Cao Văn Hương (2017), có thể thấy sự khác biệt trong giao tiếp giữa người phương Đông và người phương Tây. Người phương Đông có xu hướng thích nói bóng gió, ẩn ý, mập mờ hơn, trong khi người phương Tây lại ít có xu hướng này. Muốn hiểu được hàm ý của người nói chúng ta cần dựa vào ngữ cảnh cụ thể, bối cảnh nhân vật và mối quan hệ giữa họ... để có thể suy ra được. Kết quả nghiên cứu một trường hợp cụ thể này cũng góp phần giúp chúng ta nắm được cách tạo ra hàm ý, vận dụng các yếu tố để hiểu được hàm ý, từ đó làm chủ được ngôn ngữ, vận dụng ngôn ngữ vào giao tiếp thực tế, tạo hiệu quả giao tiếp.

## Tài liệu tham khảo

### Tiếng Việt

Nguyễn Quang Ngoạn, Cao Văn Hương (2017). Hàm ý hội thoại trong phim kinh điển “Spotlight”. *Tạp chí Nghiên cứu Nước ngoài*, 33(5), 77-86.

### Tiếng Trung

- 彭衍玉 (2019). 合作原则下《雷雨》会话含义探究. 文教资料杂志, 2019年第27期No.837, 1-3.
- 索振羽 (2014). “会话含义”, 语用学教程 (第二版). 北京: 北京大学出版社, 51-83.
- 张亚静 (2019). 《甄嬛传》中甄嬛话语的会话含义. 文学教育 (下), 2019年第11期, 108-109.

### Tiếng Anh

Grice, H.P. (1975). *Logic and conversation*. Cambridge: Cambridge University Press.

### Nguồn ngữ liệu

周星驰 (2016). 美人鱼 [Video]. Youku. [https://v.youku.com/v\\_show/id\\_XMTUzNzM1MjUwMA==.html?](https://v.youku.com/v_show/id_XMTUzNzM1MjUwMA==.html?)

## CONVERSATIONAL IMPLICATURES IN THE MOVIE “THE MERMAID” (2016)

Tran Thi Thuy Linh

*Faculty of Basic Science, Thai Nguyen University - Lao Cai Campus  
Civil Group 13, Binh Minh Ward, Lao Cai City, Lao Cai Province*

**Abstract:** “The Mermaid” (2016) is a Chinese fiction-comedy which ignites numerous laughters among the audience thanks to its humorous details and conversations among characters in the movie. On the basis of Gricean conversational implicatures (1975), this paper analyses conversational implicatures when characters intentionally violate conversation maxims. A total of 27 conversations with violations are put into analysis, among which some violate a single maxim whereas others may violate several maxims. Violations of the maxim of quality account for the highest proportion, and violations of the maxim of quantity the lowest. Interlocutors’ implicatures are identified through the use of inference on the basis of, *inter alia*, contexts, settings, and relations among characters.

*Keywords:* conversational implicature, conversational maxims, “The Mermaid”